

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 03-6-2022
V/v “tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ.
2. Bà Trần Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Trúc S**, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện CG, Tiền Giang.

(Hiện anh S đang chấp hành án tại Phân trại số 3 – Trại giam P – Cục C 10 – Bộ Công an, đóng trên địa bàn xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang)

(Chị H và anh S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22/2/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trúc S tự tìm hiểu, quen biết rồi tiến tới hôn nhân vào năm 2013. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện CG, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyền số 01/2015 ngày 24/7/2015. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Chị và anh S đã nhiều lần tìm cách hòa giải, hàn gắn nhưng không được. Đến năm 2020, anh S bị bắt vì phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị xử phạt 25 năm tù giam. Trong thời gian anh S bị tạm giam và đi chấp hành án, chị có tới lui thăm nuôi. Tuy nhiên thời gian kéo dài, tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S ngày càng lạnh nhạt, không còn có được tiếng nói chung. Nay, chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Trúc S.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trúc S có một người con chung là cháu Nguyễn Trúc Phương N, sinh ngày 19/12/2015, hiện cháu N đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trúc Phương N, không yêu cầu anh Nguyễn Trúc S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*** Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10/5/2022, bị đơn anh Nguyễn Trúc S trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị H quen biết nhau từ năm 2010, đến năm 2013 được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện CG, tỉnh Tiền Giang vào năm 2015. Trong thời gian sống chung, vợ chồng không mâu thuẫn gì. Đến ngày 17/8/2020, anh bị bắt về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 25 năm tù, đến chấp hành án tại Trại giam P ngày 09/4/2021. Trong thời gian này, giữa anh, chị bắt đầu có sự đổ vỡ về hôn nhân, tình cảm vợ chồng không còn đầm ấm, hạnh phúc. Nay chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Anh Nguyễn Trúc S đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Trúc Phương N, sinh ngày 19/12/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Phương N do chị H không có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên

tòa sơ thẩm, không ý kiến, kiến nghị bổ sung gì.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hạnh, cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Nguyễn Trúc S, giao một con chung giữa chị H và anh S là cháu Nguyễn Trúc Phương N, sinh ngày 19/12/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trúc S; anh S có hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã H, huyện CG, tỉnh Tiền Giang nhưng hiện nay anh Sơn đang chấp hành án tại Trại giam P đóng trên địa bàn xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh S.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trúc S tự tìm hiểu, quen biết rồi tiến tới hôn nhân vào năm 2013. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện CG, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyền số 01/2015 ngày 24/7/2015.

Sau khi kết hôn, anh, chị sống tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu chung sống, anh, chị sống hạnh phúc. Sau đó thì giữa hai vợ chồng bắt đầu có những bất đồng về quan điểm, cả hai đã tìm cách vun đắp, hàn gắn, tránh hôn nhân đổ vỡ. Kể từ khi anh Nguyễn Trúc S phạm tội và đi chấp hành án thì tình cảm giữa hai vợ chồng càng lạnh nhạt hơn. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh S và anh S đồng ý ly hôn. Như vậy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Trúc S của chị Nguyễn Thị H.

[4]. *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trúc S có một người con chung là cháu Nguyễn Trúc Phương N, sinh ngày 19/12/2015, hiện cháu N đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Trúc Phương N, sinh ngày 19/12/2015 đang chung sống cùng chị H, chị H cũng có thu nhập ổn

định, đảm bảo được cuộc sống cho cháu N được chính quyền địa phương xác nhận tại Đơn xác nhận ngày 27/4/2022. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2022, anh Nguyễn Trúc S cũng đồng ý giao cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị H, giao một con chung giữa chị H và anh S là cháu Nguyễn Trúc Phương N, sinh ngày 19/12/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, anh S được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu anh Nguyễn Trúc S cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trúc S xác định không có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trúc S có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9]. Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 266, 267, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trúc S.

2. Về con chung: Giao một con chung giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trúc S là cháu Nguyễn Trúc Phương N, sinh ngày 19/12/2015 cho chị

Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Trúc S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Trúc S chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Trúc Phương N do chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002983 ngày 04/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như chị H đã thi hành xong nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trúc S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã H, H. CG, TG;
- Các đương sự:
 - + Nguyễn Thị H;
 - + Nguyễn Trúc S.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thạch Hải Âu